

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Phụ lục III

Bổ sung Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng từ ngày 01/01/2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ (10 đoạn, tuyến)

1. Phường Tân Thành (02 đoạn, tuyến)

a) Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn phường Tân Thành

DVT: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

| STT | Đường, tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường |                             | Giá đề xuất năm 2026 | Ghi chú |
|-----|--------------------------|------------|-----------------------------|----------------------|---------|
|     |                          | Từ         | Đến                         |                      |         |
| (1) | (2)                      | (3)        | (4)                         | (5)                  | (6)     |
| 1   | Tuyến tránh Quốc lộ 1A   | cầu vượt   | Lý Thường Kiệt (2 nhánh rẽ) | 2.400                |         |

b) Các tuyến đường tại các khu dân cư trên địa bàn Phường Tân Thành

|   |                                |             |             |       |  |
|---|--------------------------------|-------------|-------------|-------|--|
|   | Dự án nhà ở thương mại An Sinh |             |             |       |  |
| 1 | Đường số 11                    | Đường số 10 | Đường số 12 | 5.800 |  |

2. Phường Hòa Thành (01 đoạn, tuyến)

|   |                  |                      |                                         |       |  |
|---|------------------|----------------------|-----------------------------------------|-------|--|
| 1 | Huỳnh Thúc Kháng | Hết Ranh phường 7 cũ | Ngã ba nối với đường Cà Mau - Hòa Thành | 2.400 |  |
|---|------------------|----------------------|-----------------------------------------|-------|--|

3. Phường Lý Văn Lâm (01 đoạn, tuyến)

|   |                         |                |                   |       |  |
|---|-------------------------|----------------|-------------------|-------|--|
| 1 | Đường Trương Phùng Xuân | Bến phà Bà Cai | Miếu bà Thủy Long | 2.100 |  |
|---|-------------------------|----------------|-------------------|-------|--|

4. Phường Bạc Liêu (05 đoạn, tuyến)

|   |                         |                                                |                                                |        |  |
|---|-------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------|--|
| 1 | Chùa Khorme             | cầu Chùa Khorme                                | Giáp ranh phường 7 cũ                          | 1.500  |  |
| 2 | Đường Trà Khứa          | Cầu Đúc                                        | Giáp ranh Vĩnh Lợi                             | 1.300  |  |
| 3 | Lê Duẩn (Giao Thông cũ) | Tôn Đức Thắng                                  | Cách Mạng                                      | 11.000 |  |
| 4 | Trà Văn                 | Ngã 3 tiếp giáp hẻm 5 đường Nguyễn Văn Cừ      | hết đường nhựa (có ranh trên bản đồ chính quy) | 2.900  |  |
| 5 | Trà Văn                 | hết đường nhựa (có ranh trên bản đồ chính quy) | đường Cách Mạng                                | 1.500  |  |

5. Phường Giá Rai (01 đoạn, tuyến)

|   |                                   |            |                         |     |  |
|---|-----------------------------------|------------|-------------------------|-----|--|
| 1 | Phùng Ngọc Liêm (đường Huyện đội) | Quốc lộ 1A | Hết đường Bệnh viện mới | 800 |  |
|---|-----------------------------------|------------|-------------------------|-----|--|

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường |     | Giá đề xuất<br>năm 2026 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------|-----|-------------------------|---------|
|     |                             | Từ         | Đến |                         |         |
| (1) | (2)                         | (3)        | (4) | (5)                     | (6)     |

II. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN (55 đoạn, tuyến)

1. Xã Khánh Bình (01 đoạn, tuyến)

|   |                                  |                                            |              |       |  |
|---|----------------------------------|--------------------------------------------|--------------|-------|--|
| 1 | Lộ Tắc Thủ - Sông Đốc (Trong đê) | Từ cống Rạch Bào (Đất ông Nguyễn Văn Thám) | Vàm Ông Bích | 1.220 |  |
|---|----------------------------------|--------------------------------------------|--------------|-------|--|

2. Xã Sông Đốc (14 đoạn, tuyến)

|    |                                                                 |                                |                                      |        |  |
|----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|--------|--|
| 1  | Bờ Tây kênh Rạch Ruộng nhỏ                                      | Hẻm nhà bà Võ Ánh Nguyệt, ấp 7 | Hết ranh đất ông Phan Hùng Phi, ấp 7 | 1.000  |  |
| 2  | Bờ Nam Sông Đốc                                                 | Cầu kênh Thủy Lợi, ấp 6B       | Hết ranh đất bà Võ Thị Thi, ấp 6B    | 2.000  |  |
|    | Khu đô thị dân cư ấp 9, bờ bắc Sông Đốc (Khu dân cư Quang Tiền) |                                |                                      |        |  |
| 3  | Đường số 35                                                     | Đường số 29                    | Đường số 26                          | 10.000 |  |
| 4  | Đường số 36                                                     | Đường số 58                    | Đường số 26                          | 5.500  |  |
| 5  | Đường D1                                                        | Đường số 58                    | Đường số 26                          | 6.000  |  |
| 6  | Đường D2                                                        | Đường số 58                    | Đường N1                             | 6.000  |  |
| 7  | Đường D3                                                        | Đường số 58                    | Đường N1                             | 6.000  |  |
| 8  | Đường N1                                                        | Đường D1                       | Đường số 32                          | 6.000  |  |
| 9  | Đường số 26                                                     | Đường số 36                    | Đường số 32                          | 5.500  |  |
| 10 | Đường số 29                                                     | Đường số 35                    | Đường số 32                          | 5.500  |  |
| 11 | Đường số 32                                                     | Đường số 58                    | Đường số 26                          | 5.500  |  |
| 12 | Đường số 58                                                     | Đường số 36                    | Đường số 32                          | 7.000  |  |
|    | Khu tái định cư ấp 6B                                           |                                |                                      |        |  |
| 13 | Đường số 01                                                     | Toàn tuyến                     |                                      | 4.000  |  |
| 14 | Đường số 02                                                     | Toàn tuyến                     |                                      | 3.300  |  |

3. Xã Trần Văn Thời (01 đoạn, tuyến)

4. Xã Thới Bình (01 đoạn, tuyến)

|   |                                     |                                |                                        |       |  |
|---|-------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|-------|--|
| 1 | Lộ Rạch Bà Đặng (Bờ Bắc)            | Ranh thị trấn Thới Bình cũ     | Kênh Tân Phong (ngã tư Ngọn Cại)       | 440   |  |
| 1 | Tuyến lộ trung tâm xã Phong Điền cũ | Lộ nhựa tiếp giáp sông Ông Đốc | ngã ba tuyến lộ Phong Lạc - Phong Điền | 1.740 |  |

5. Xã Năm Căn (21 đoạn, tuyến)

|   |              |               |                                                           |       |  |
|---|--------------|---------------|-----------------------------------------------------------|-------|--|
| 1 | Ấp Hàng Vĩnh | Cầu Kênh Xáng | Cầu ông Do (đoạn qua khu tái định cư khu kinh tế Năm Căn) | 2.500 |  |
|---|--------------|---------------|-----------------------------------------------------------|-------|--|

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực             | Đoạn đường                                 |                                                      | Giá đề xuất<br>năm 2026 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------|---------|
|     |                                         | Từ                                         | Đến                                                  |                         |         |
| (1) | (2)                                     | (3)                                        | (4)                                                  | (5)                     | (6)     |
| 2   | Ấp Cả Nảy                               | Cầu Trung Đoàn                             | Cầu Chiệt Còm                                        | 2.600                   |         |
| 3   | Ấp Cả Nảy                               | Cầu Lương thực                             | Cầu Công an                                          | 2.600                   |         |
| 4   | Ấp Cả Nảy                               | Cầu Chiệt Còm                              | Hẽn nhà ông Bảy Phái (dọc theo tuyến sông)           | 840                     |         |
| 5   | Ấp Cả Nảy                               | Hẽn nhà ông Bảy Phái (dọc theo tuyến sông) | Hẻm Cổng chợ (dọc theo tuyến sông)                   | 840                     |         |
| 6   | Ấp Cả Nảy                               | Cầu Tàu                                    | Trước UBND xã Hàng Vịnh cũ                           | 1.880                   |         |
| 7   | Ấp Cả Nảy                               | Hẻm cổng chợ                               | Hết ranh đất ông Phạm Văn Dũng (dọc theo tuyến sông) | 690                     |         |
| 8   | Ấp Cả Nảy                               | nhà ông Lương Minh Danh (Hẻm cổng chợ)     | lộ Liên xã                                           | 880                     |         |
| 9   | Ấp Cả Nảy                               | Lộ nhánh nhà ông Hoài Nhon                 | lộ Liên xã                                           | 880                     |         |
| 10  | Ấp Cả Nảy                               | Sân bóng Hoài Nhon                         | Kênh xáng Cái Ngay                                   | 880                     |         |
| 11  | Ấp Cả Nảy                               | Hết ranh đất ông Nguyễn Tấn Tài            | đầu tuyến tránh                                      | 500                     |         |
| 12  | Ấp Cả Nảy                               | đầu tuyến tránh                            | Kênh xáng Diễn Hình                                  | 300                     |         |
| 13  | Ấp Cả Nảy                               | Kênh xáng Diễn Hình                        | Giáp ranh đất Hàm Ròng                               | 280                     |         |
| 14  | Đường ô tô về trung tâm xã Hàng Vịnh cũ | Cầu Lương thực                             | Cầu Công an                                          | 2.800                   |         |
|     | <b>Khu TĐC khu kinh tế Năm Căn</b>      |                                            |                                                      |                         |         |
| 15  | Đường số 2                              | Toàn tuyến                                 |                                                      | 2.500                   |         |
| 16  | Đường số 3                              | Toàn tuyến                                 |                                                      | 2.500                   |         |
| 17  | Đường số 4                              | Toàn tuyến                                 |                                                      | 1.600                   |         |
| 18  | Đường số 8-3                            | Đường số 2                                 | Đường số 3                                           | 2.000                   |         |
| 19  | Đường số 17                             | Toàn tuyến                                 |                                                      | 1.600                   |         |
| 20  | Đường số 18                             | Toàn tuyến                                 |                                                      | 1.600                   |         |
| 21  | Đường số 19                             | Toàn tuyến                                 |                                                      | 2.000                   |         |

6. Xã Phú Tân (01 đoạn, tuyến)

|   |             |                         |                                   |       |  |
|---|-------------|-------------------------|-----------------------------------|-------|--|
| 1 | Đường số 01 | Trường tiểu học Phú Tân | hết ranh trường tiểu học Kim Đồng | 2.730 |  |
|---|-------------|-------------------------|-----------------------------------|-------|--|

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường |     | Giá đề xuất<br>năm 2026 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------|-----|-------------------------|---------|
|     |                             | Từ         | Đến |                         |         |
| (1) | (2)                         | (3)        | (4) | (5)                     | (6)     |

7. Xã Nguyễn Việt Khái (04 đoạn, tuyến)

|   |                                      |                                                     |                                                     |       |  |
|---|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------|--|
| 1 | Tuyến lộ tiểu vùng X                 | Cổng Bào Châu                                       | Trung tâm chợ Cái Bát (ngã ba đất ông Tăng Văn Tệt) | 250   |  |
| 2 | Tuyến lộ tiểu vùng X                 | Trung tâm chợ Cái Bát (ngã ba đất ông Tăng Văn Tệt) | Cổng Lung Bồn                                       | 350   |  |
| 3 | Tuyến lộ tiểu vùng X                 | Cổng Lung Bồn                                       | Cầu Vàm Đình                                        | 250   |  |
| 4 | Đường vào trụ sở xã Nguyễn Việt Khái | Ngã ba lộ cấp IV                                    | Ngã ba lộ tiểu vùng X                               | 1.200 |  |

8. Xã An Trạch (01 đoạn, tuyến)

|   |                      |                        |                               |     |                                                    |
|---|----------------------|------------------------|-------------------------------|-----|----------------------------------------------------|
| 1 | Đường Ấp Quyết Thắng | Bắt đầu từ Cầu Giá Rít | Đến đường Hộ Phòng - Gành Hào | 400 | Đoạn này thuộc số TT 20 trong Bảng giá chưa có giá |
|---|----------------------|------------------------|-------------------------------|-----|----------------------------------------------------|

9. Xã Vĩnh Mỹ (03 đoạn, tuyến)

|   |                                                             |                          |                                   |     |  |
|---|-------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-----|--|
| 1 | Đường An Thành (rạch Địa Chuối - giáp ranh xã Minh Diệu cũ) | cầu Thanh Niên           | hết ranh đất nhà ông Út Hậu       | 340 |  |
| 2 | Đường ấp 33 (phía bờ Tây)                                   | Ranh đất nhà ông Đèo     | hết ranh đất nhà ông Xiêm         | 400 |  |
| 3 | Đường ấp Trà Co - Hậu Bồi I                                 | Ranh đất nhà ông Hai Kía | hết ranh đất ông Thái Hoàng Giang | 400 |  |

10. Xã Phước Long (03 đoạn, tuyến)

|   |                                                                                 |               |                                             |       |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------|-------|--|
| 1 | Đường ngang khu hành chính                                                      | Công an xã    | xã Đội                                      | 1.140 |  |
| 2 | đường cầu Phước 3B (trường tiểu học C Vĩnh Phú Đông) đoạn đường dọc kênh Rọc Lá | Cầu phước 3B  | Ngã tư kênh Tây Lác (nhà ông Nguyễn Văn Tạo | 350   |  |
| 3 | Đường dọc kênh Tây Lác                                                          | Kênh Hòa Bình | Ngã tư kênh Tư Hùng (nhà ông Nguyễn Văn Dữ) | 340   |  |

11. Xã Vĩnh Phước (02 đoạn, tuyến)

|   |                      |              |                                         |     |  |
|---|----------------------|--------------|-----------------------------------------|-----|--|
| 1 | Khu vực cầu xã Thoàn | Cầu Xã Thoàn | Đến hết ranh trường tiểu học B, trên lộ | 900 |  |
| 2 | Khu vực cầu xã Thoàn | Cầu Xã Thoàn | Đến hết ranh trường tiểu học B, dưới lộ | 800 |  |

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường |     | Giá đề xuất<br>năm 2026 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------|-----|-------------------------|---------|
|     |                             | Từ         | Đến |                         |         |
| (1) | (2)                         | (3)        | (4) | (5)                     | (6)     |

12. Xã Châu Thới (03 đoạn, tuyến)

|   |                                      |                           |                           |       |                       |
|---|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-------|-----------------------|
| 1 | Đường cầu sập - Ninh Quới - Ngan Dừa | Trạm Y tế xã Hòa Bình     | Đường tránh chợ Vĩnh Hưng | 1.100 | tách từ đoạn số TT 60 |
| 2 | Đường cầu sập - Ninh Quới - Ngan Dừa | Đường tránh chợ Vĩnh Hưng | Cầu 3 Phụng               | 1.400 | tách từ đoạn số TT 61 |
| 3 | Đường ông Giử - ông Đồng             | Cầu ông Giử               | nhà ông Đồng              | 300   |                       |